Phụ lục I

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ: THCS TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ, LỚP 7

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1./Số lớp: 02**; Số học sinh:** 66**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:** Không

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:Tốt : 02

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
I. Tranh ảnh				
1	Giới thiệu về trồng trọt	05	Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt	
2	Vai trò của ngành trồng trọt	05		
3	Tranh về quy trình làm đất trồng cây.	05	Bài 2. Làm đất trồng cây	
4	Tranh ảnh gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.	05	Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	
5	Tranh, ảnh về thu hoạch sản phẩm trồng trọt.	05	Bài 4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	
6		05		
7	- Tranh ảnh về kĩ thuật trồng rau an toàn.	05	Bài 6. Dự án trồng rau an toàn	

8	Tranh ảnh: Vai trò của rừng đối với đời sống kinh tế, sản xuất và môi trường	05	Bài 7: Giới thiệu về rừng	
9	Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	05	Bài 8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	
10	Giới thiệu về chăn nuôi	05	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	
11	Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	05	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	
12	Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	05	Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	
13	Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	05	Bài 12. Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	
II. Video				
1	Video hướng dẫn cách làm đất trồng cây	01	Bài 2. Làm đất trồng cây	
2	Giới thiệu về kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.	01	Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	
3	Giới thiệu về cách thu hoạch một số sản phẩm của trồng trọt.	01	Bài 4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	
4	Giới thiệu về kĩ thuật nhân giống vô tính cây trồng.	01	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	
5	Video: Trồng và chăm sóc rau an toàn	01	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	
6	Giới thiệu về rừng	01	Bài 7: Giới thiệu về rừng	

7	Giới thiệu vai trò của rừng	01	Bài 8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	
8	Giới thiệu về ngành chăn nuôi	01	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	
9	Giới thiệu cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	01	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	
10	Giới thiệu cách phòng, trị bệnh cho vật nuôi	01	Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	
11	Giới thiệu 1 số quy mô chăn nuôi hộ gia đình.	01	Bài 12. Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	
12	Giới thiệu về vai trò của thủy sản	01	Bài 14. Giới thiệu về thủy sản	
13	Giới thiệu về 1 số ao nuôi cá(thủy sản)	01	Bài 15: Ao nuôi cá	
III. Thiết bị thực hành				
1	Bộ dụng cụ sử dụng làm đất trồng cây.	06	Bài 2. Làm đất trồng cây	
2	Bộ dụng cụ sử dụng Trồng rau an toàn	06	Bài 5. Dự án trồng rau an toàn	
3	Bộ dụng cụ sử dụng chăm sóc cây trồng	06	Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn Lí-Công nghệ	01	Bài 6. Dự án trồng rau an toàn Bài 13. Thực hành: lập kế hoạch chăn nuôi trong gia đình. Bài 16: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh.	

II. Kế hoạch dạy học[1]

1. Phân phối chương trình:

STT	Tiết theo PPCT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
1	1, 2	Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt	2	**1. Kiến thức:** - Vai trò, triển vọng của trồng trọt. - Các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. - Một số phương thức trồng trọt phổ biến. - Những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề trong trồng trọt. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung:** ***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vị trí, vai trò và triển vọng của ngành trồng trọt. ***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm ra vai trò và triển vọng của trồng trọt. ***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong phần một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. **2.2. Năng lực công nghệ:** - *Năng lực nhận biết công nghệ:* Nhận biết, kể tên các nhóm cây trồng phổ biến. - *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Nêu được vai trò và triển vọng của trồng trọt - *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được một số ngành nghề trong trồng trọt.	

				3. Phẩm chất: Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh: - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân đối với các ngành nghề trong trồng trọt. - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về các vấn đề về trồng trọt. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, thảo luận về vai trò và triển vọng của trồng trọt.	
2	3	Bài 2. Làm đất trồng cây **(Chuyển đổi số)**	1	**1. Về kiến thức** - Thành phần và vai trò của đất trồng. - Mục đích và yêu cầu kĩ thuật trong làm đất trồng cây. **2. Năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học**:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. - Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về quy trình kĩ thuật làm đất trồng cây. ***2.2. Năng lực công nghệ*** - Nhận thức công nghệ**:** Nắm được vai trò và thành phần của đất trồng. Nắm được các giai đoạn làm đất và bón phân lót trong quy trình trồng trọt. **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về đất trồng và kĩ thuật làm đất trồng cây. - Trách nhiệm: Tham gia tích cực trong các hoạt động.	

3	4,5	Bài 3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. **(Chuyển đổi số)** Stem: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RAU SẠCH TRONG VƯỜN TRƯỜNG (3 tiết)	2	**1. Kiến thức** - Ý nghĩa, kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. **2. Năng lực** **2.1. Năng lực chung** ***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. ***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm và hợp tác để hoàn thành phiếu học tập. ***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong khi làm việc nhóm. **2.2. Năng lực khoa học tự nhiên** - Năng lực nhận biết KHTN: Nhận biết, kể tên các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. - Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Trình bày được các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Vận dụng được các kĩ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong thực tiễn ở gia đình. **3. Phẩm chất** - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.	
4	6	Bài 4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.	1	**1. Kiến thức:** - Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - Một số phương án chủ yếu trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung:**	

				- ***Năng lực tự chủ và tự học:*** từ trải nghiệm thực tế cuộc sống kết hợp tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp cho việc nghiên cứu thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - ***Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm ra các phương pháp thu hoạch bảo quản sản phẩm trồng trọt, hợp tác trong thực hiện hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tế. - ***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện thu hoạch, bảo quản sản phẩm. **2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :** - *Năng lực nhận biết KHTN:* Nhận biết, kể tên, và phân loại các loại kính lúp. - *Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Nêu được cấu tạo chung của kính lúp và sử dụng kính lúp để quan sát những vật nhỏ: dấu vân tay, gân của một chiếc lá… - *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được cách sử dụng kính lúp để quan sát vật có kích thước nhỏ. Thực hiện quan sát vật nhỏ bằng kính lúp. **3. Phẩm chất:**Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh: - Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm biết được các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận về kính lúp, cách nhận biết, cấu tạo và phân loại kinh lúp. - Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí nghiệm quan sát vật có kích thước nhỏ qua kính lúp.	
7	7,10	Bài 5:	2	**1. Kiến thức:**	

		Nhân giống vô tính cây trồng(tiếp theo)		- Kĩ thuật nhân giống cày trồng bằng giâm cành. - Việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung:** ***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về kĩ thuật nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. ***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Hợp tác hiệu quả với các bạn trong nhóm và tuân thủ các quy định trong quá trình thực hành. ***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đế phát sinh trong quá trình thực hành. **2.2. Năng lực công nghệ :** ***- Năng lực nhận biết công nghệ:*** Nhận biết, kể tên, và phân loại các phương pháp nhân giống vô tính. Mô tả được các bước thực hành nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. ***- Năng lực sử dụng công nghệ:*** Thu thập và xử lí thông tin từ sách giáo khoa, web, trao đổi với người thân có kinh nghiệm. Thực hành nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. **3. Phẩm chất:** - Tuân thủ nội quy thực hành, có ý thúc đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hành. - Trung thực trong quá trình thực hành và báo cáo kết quả thực hành.	
5	8	Ôn tập	1	**1. Kiến thức:** - Những kiến thức đã học về trồng trọt như giới thiệu về trồng trọt, quy trình trồng trọt. **2. Năng lực:** - Tự chủ và tự học, chủ động, tích cực học tập và tham gia các công việc tại gia đình: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về trồng trọt để giải quyết những vấn đề trong các hoạt động trồng trọt tại gia đình,	- 1.1TC2C: - 2.1TC2a : - 4.2TC2b:

				- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. **3. Phẩm chất** - Chăm chỉ, có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về trồng trọt vào đời sống hằng ngày.	
6	9	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Vai trò của trồng trọt. - Các quy trình, yêu cầu kỹ thuật, thu hoạch trong trồng trọt. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn trồng trọt trong gia đình, địa phương. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	
8	11, 12,13	Bài 6: (STEM) Dự án trồng rau an toàn	3	**1. Kiến thức** - Kế hoạch, tính toán chi phí, quy trình thực hiện trồng và chăm sóc một số loại cây trồng phổ biến trong gia đình (trồng rau an toàn). - Một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một số loại cây phổ biến (trồng rau). **2. Năng lực** **2.1. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Thu thập được các thông tin cần thiết cho việc lựa chọn loại rau và các dụng cụ, thiết bị phù hợp với sở thích, mùa vụ, điều kiện kinh tế và không gian trồng.	

				- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác hiệu quả với các bạn trong nhóm và tuân thủ các quy định trong quá trình thực hiện dự án. - Năng lực giải quyết vấn đề: Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. **2.2. Năng lực công nghệ** - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí việc cho trồng một loại rau trong khay hoặc thùng xốp. -Thực hiện được một số công việc trog quy trình trồng và chăm sóc rau an toàn. - Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong và sau quá trình thực hành. **3. Phẩm chất** - Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt. - Tuân thủ nội quy thực hành đảm bảo an toàn trong quá trình thực hành, trung thực trong quá trình và báo cáo kết quả thực hành.	
9	14	Bài 7: Giới thiệu về rừng	1	***1. Về kiến thức***: - Vai trò của rừng đối với đời sống, kinh tế, sản xuất và môi trường. - Phân biệt các loại rừng phổ biến hiện nay. ***2. Về năng lực***: **** Năng lực chung:*** - HS ứng dụng CNTT vào bài thuyết trình của nhóm mình là cơ hội để phát triển *năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ*	

				- HS chia sẻ thông tin, phối hợp khi làm việc nhóm để hình thành và phát triển *năng lực giao tiếp và hợp tác.* - HS chủ động tìm hiểu được thực trạng rừng của nước ta hiện nay về diện tích đất rừng, độ che phủ, diện tích đồi trọc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó là cơ hội để hình thành và phát triển *năng lực tin học, năng lực tự học, tự chủ.* *** Năng lực riêng:** - HS trình bày được khái niệm về rừng và vai trò của rừng. Từ đó hình thành và phát triển *năng lực nhận biết công nghệ* - HS liên hệ biến đổi về thiên tai trong những năm gần đây, rút ra kết luận về mối quan hệ biện chứng giữa diện tích rừng che phủ bị giảm và thiên tai xảy ra. Từ đó hình thành và phát triển *năng lực khoa học và năng lực nhận thức công nghệ.* - HS phân biệt được các loại từng phổ biến ở Việt Nam hiện nay là cơ hội để hình thành và phát triển *năng lực sử dụng công nghệ.* ***3. Về phẩm chất:*** - Chăm chỉ: HS chú ý lắng nghe, nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm. - Trung thực: HS trung thực trong báo cáo kết quả, đánh giá. - Trách nhiệm: + HS có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. + HS có ý thức tiết kiệm tài nguyên rừng từ thói quen sử dụng đồ dùng hằng ngày (sách vở, đồ gia dụng..)	

				- Nhân ái: HS có ý thức tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường… - Yêu nước: Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc phát triển rừng, bảo vệ môi trường sống, cải thiện môi trường sinh thái.	
10	15,18	Bài 8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng(tiếp theo)	2	**1. Kiến thức:** - Tóm tắt được quy trình trồng rừng và các công việc chăm sóc cây rừng sau khi trồng. - Đề xuất biện pháp bảo vệ rừng và môi trường sinh thái **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung:** ***- Năng lực tự chủ và tự học:*** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, liên hệ thực tế tìm hiểu về quy trình trồng rừng; bảo vệ và chăm sóc rừng. + Tìm hiểu về tài nguyên rừng, thực trạng rừng của nước ta hiện nay và các biện pháp bảo vệ rừng(Đọc sách tại thư viện trường). ***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** thảo luận nhóm để tìm các thông tin về quy trình kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng; các loại cây thường dùng để trồng rừng. **2.2. Năng lực đặc thù** ***- Nhận thức công nghệ:*** + Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con và các biện pháp trồng rừng sau khi trồng ***- Sử dụng công nghệ:*** + Đề xuất được những việc cần làm và không nên làm để bảo vệ rừng. + Tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ rừng. **3. Phẩm chất:**	

				- Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu về kỹ thuật trồng rừng, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái. - Trách nhiệm: Có ý thức trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.	
11	16	Ôn tập	1	**1. Kiến thức** - Vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người. - Phân biệt các loại rừng phổ biến của nước ta. - Quy trình trồng rừng và các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. - Các việc nên và không nên làm khi trồng rừng. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung**: - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Hiểu biết kiến thức khoa học, năng lực dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin . **2.2. Năng lực chuyên biệt** : - Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và làm rõ vấn đề trong tiết ôn tập đặc biệt chú ý đến những vấn đề trọng tâm để ôn tập thật kĩ; **3. Phẩm chất:** - Tự lập, tự tin, tự chủ. - Hình thành năng lực tự học cho bản thân. - Chăm chỉ: Củng cố những kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.	- 1.1TC2C: - 2.1TC2a : - 4.2TC2b:
12	17	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức***: -	

				2. Năng lực và phẩm chất - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề. - Hiểu biết kiến thức khoa học, năng lực dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin . - Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	
13	19, 20	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	2	**1. Kiến thức**: Sau bài học này, HS sẽ: - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi. - Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một sổ vùng miên ờ nước ta. - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. - Trình bày được đàc điểm cơ bản của một sổ ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp cùa bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi. **2. Năng lực** **2.1. Năng lực chung:** - Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo. - Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. - Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về chăn nuôi. **2.2. Năng lực riêng:** - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.	

				- Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một sổ vùng miên ờ nước ta. - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. **3. Phẩm chất** - Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi. - Có trách nhiệm, chủ động nhận, thực hiện nhiệm vụ - Trung thực, cẩn thận ghi chép, có trách nhiệm.	
14	21, 22	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	2	***1. Kiến thức:*** Sau khi học xong học sinh cần nắm được: - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi - Trình bày các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc tùng loại vật nuôi: vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản. ***2. Năng lực*** ***2.1. Năng lực công nghệ*** - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. - Sử dụng công nghệ: - Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào chăn nuôi. ***2.2. Năng lực chung*** - Phát triển năng lực tự học, sáng tạo; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực phân tích, tổng hợp thông tin. - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. ***3. Phẩm chất*** -Yêu thích công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. - Tìm hiểu thông tin để mở rộng hiểu biết về nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.	
15	23, 24	Bài 11: Phòng và trị	2	**1. Kiến thức** - Trình bày được vai trò của việc phòng và trị bệnh cho vật nuôi	

		bệnh cho vật nuôi (chuyển đổi số)		- Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi **2. Về năng lực** a. Năng lực công nghệ - Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi b. Năng lực chung - Chủ động, tích cực đề xuất biện pháp phòng và trị bệnh phù hợp cho vật nuôi ở gia đình và địa phương **3. Phẩm chất** - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàn tham gia các hoạt động tuyên truyền về cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi ở gia đình và địa phương.	
16	23	Ôn tập	1	**1. Về kiến thức:** - Hệ thống hóa kiến thức về chăn nuôi. **2. Về năng lực:** * Năng lực chung: - Năng lực tự chủ, tự học: Tìm kiếm và chọn lọc được thông tin phù hợp, vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng được học trong các tình huống thực tiễn. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến vai trò, triển vọng của chăn nuôi, một số phương thức chăn nuôi phổ biến, nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng, trị bệnh cho vật nuôi, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. * Năng lực công nghệ:	- 1.1TC2C: - 2.1TC2a : - 4.2TC2b:

				- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được đến vai trò, triển vọng của chăn nuôi. Nhận biết được một số phương thức chăn nuôi phổ biến. Nhận biết và nêu được cách nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Đánh giá công nghệ: Đánh giá việc lựa chọn nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình. - Thiết kế kỹ thuật: Vẽ được sơ đồ tư duy chương III. - Sử dụng công nghệ: Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tham gia tích cực các hoạt động.	
17	25	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Nêu được vai trò của chăn nuôi, các phương pháp kỹ thuật, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho vật nuôi. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức về chăn nuôi vào thực tiễn. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	
18	27	Bài 12. Chăn nuôi gà thịt	1	**1. Kiến thức:** - Kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung:**	

		trong nông hộ		- ***Năng lực tự chủ và tự học:*** Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm vé kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt trong nông hộ. - ***Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Thảo luận nhóm để tìm ra các bước sử dụng kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt - ***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** GQVĐ trong thực hiện quan sát kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt **2.2. Năng lực khoa học tự nhiên :** - *Năng lực nhận biết KHTN:* Nhận biết, kể tên, và phân loại các loại kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt - *Năng lực tìm hiểu tự nhiên:* Nêu kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt - *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* trình bày được cách sử dụng kĩ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt **3. Phẩm chất:** - Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh: - Có ý thức vận dụng kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà vào thực tiễn chăn nuôi ở gia đình, địa phương.	
19	28, 29	Bài 13. Thực hành: lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình.	2	**1. Kiến thức:** - HS lập được kế hoạch và tính toán được chi phí để nuôi một loại vật nuôi trong gia đình. **2. Năng lực:** **a. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để lựa chọn được loại vật nuôi phù hợp với điều kiện của gia đình.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng phát hiện và giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hành. **b. Năng lực công nghệ** - HS lập được kế hoạch và tính toán được chi phí để nuôi một loại vật nuôi trong gia đình. **3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh: - Chăm học: thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ học tập, - Có trách nhiệm với bản thân khi ý thức được tầm quan trọng của chăn nuôi đối với gia đình, địa phương. - Trung thực trong quá trình thực hành và báo cáo kết quả thực hành.	
20	30	Bài 14. Giới thiệu về thủy sản	1	**1. Kiến thức:** - Biết được vai trò của thủy sản. - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. - Nhận biết được cách khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiệu quả. **2. Năng lực** **2.1. Năng lực chung:** - Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trong bài học. - Tham gia thảo luận, trình bày, diễn đạt các ý tưởng, làm việc nhóm hiệu quả - Đề xuất các ý tưởng, phương án để thảo luận, giải quyết các vấn đề nêu ra trong bài học	

				Năng lực công nghệ: - Trình bày được vai trò của thủy sản. - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. **3. Phẩm chất** - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. - Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. - Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Khách quan, công bằng trong các hoạt động, nhận xét, đánh giá. - Hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, quan tâm ý kiến của người khác.	
21	31,34	Bài 15: Ao nuôi cá	2	***1. Kiến thức:*** Sau khi học xong học sinh cần nắm được: - Kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống. - Kĩ thuật chăm sóc, phòng, trị bệnh và thu hoạch cá trong ao nuôi. - Đo được nhiệt độ và độ trong của nước trong ao nuôi. ***2. Năng lực*** ***2.1. Năng lực công nghệ*** - Trình bày được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống. - Trình bày được kĩ thuật chăm sóc, phòng, trị bệnh và thu hoạch cá trong ao nuôi. - Đo được nhiệt độ và độ trong nước ao nuôi. ***2.2. Năng lực chung*** - Phát triển năng lực tự học, sáng tạo; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực phân tích, tổng hợp thông tin.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề: HS thảo luận, thống nhất ý kiến, tổng hợp kiến thức giải quyết nhiệm vụ. ***3. Phẩm chất*** - Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thực hành. - Nhận thức được việc nuôi cá cần phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường sống.	
22	32	Ôn tập	1	**1. Về kiến thức:** - Hệ thống hoá được kiến thức của chương: Chăn nuôi và thuỷ sản. **2. Về năng lực:** a) Năng lực công nghệ - Nhận thực công nghệ: Trình bày được vai trò của thuỷ sản; nhận biết được một số thuỷ sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta; Nêu được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng, trị bệnh, thu hoạch một số loại thuỷ sản phổ biến. - Sử dụng công nghệ : Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thuỷ sản bằng phương pháp đơn giản. - Đánh giá công nghệ: Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thuỷ sản phù hợp. b) Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	- 1.1TC2C: - 2.1TC2a : - 4.2TC2b:

				- Tự chủ và tự học: Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dữ liệu qua nội dung SGK để trả lời câu hỏi. - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết vấn đề có gắn với thực tiễn nuôi trồng thuỷ sản ở địa phương và gia đình. **3. Về phẩm chất** - Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu kiến thức về thuỷ sản và vận dụng vào thực tế gia đình, địa phương. - Trách nhiệm: Nghiêm túc trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.	
23	33	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Kiểm tra các kiến thức về chăn nuôi thủy sản và chăn nuôi vật nuôi phổ biến. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức vào thực tiên xgia đình và địa phương. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	
24	35	Bài 16: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi các cảnh.	1	**1. Kiến thức:** - Lập được kế hoạch và tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loài cá cảnh. 2**. Năng lực:** **a. Năng lực công nghệ** Lập được kế hoạch và tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loài cá cảnh. **b. Năng lực chung**	

				- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về kiến thức lập kế hoạch nuôi cá cảnh nói riêng và lập kế hoạch nuôi thủy sản nói chung - Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hành. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức trong tính toán, lập kế hoạch - Có ý thức yêu quý thiên nhiên; cuốn hút vào các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh; yêu quý cá cảnh. - Có ý thức trong tự chủ, tự chịu trách nhiệm.	

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Nêu được vai trò của trồng trọt. - Trình bày được các quy trình, yêu cầu kỹ thuật trong trồng trọt. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn trồng trọt trong gia đình, địa phương. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người. - Phân biệt các loại rừng phổ biến của nước ta.	Kiểm tra viết

			- Nắm được qui trình trồng rừng và các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. - Đề xuất việc nên và không nên làm khi trồng rừng. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề. - Hiểu biết kiến thức khoa học, năng lực dụng kiến thức vào thực tiễn, năng lực phân tích, năng lực tổng hợp thông tin . - Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Nêu được vai trò của chăn nuôi, các phương pháp kỹ thuật, chăm sóc, phòng và trị bệnh cho vật nuôi. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức về chăn nuôi vào thực tiễn. - Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Đánh giá được học sinh ở tất cả các nội dung ***1. Kiến thức:*** - Kiểm tra các kiến thức về chăn nuôi thủy sản và chăn nuôi vật nuôi phổ biến. ***2. Năng lực và phẩm chất*** - Vận dụng kiến thức vào thực tiên xgia đình và địa phương.	Kiểm tra viêt

			- Rèn phẩm chất chịu khó, trách nhiệm, tự giác và trung thực khi học và làm bài kiểm tra.	

III. Các nội dung khác (nếu có):

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Hường

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. THANH HÓA
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Hoàng Thị Lan